

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 199/2024/HS-PT
Ngày 04 tháng 12 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Keo

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Minh Châu và ông Lâm Thuận Tùng

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Loan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Bà Lê Mai Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 343/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Trần Thanh V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2024/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trần Thanh V**, sinh năm 1973, tại thành phố C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ B, khóm H, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: chạy xe mô tô chở khách; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị B (chết); không có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 14/3/1995, Tòa án nhân dân thị xã Châu Đốc, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/4/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh A, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 21/4/2024, V điều khiển xe mô tô mượn của Nguyễn Ngọc Q đến cửa hàng bán phụ tùng ô tô “*Trung*” trên đường N, khóm C, phường C B để chở khách. Tại đây V phát hiện anh Nguyễn Đình T trong tình trạng say rượu, nằm ngủ trên ghế đá phía trước cửa hàng và thấy trong túi quần của T có

bóp da và điện thoại di động nên V nảy sinh ý định lấy trộm nhưng không dám thực hiện một mình nên đến quán ăn “2 L” thuộc xóm C, phường V tìm gặp C rủ C đi lấy trộm thì C đồng ý. Sau đó, V chở C đến chỗ T đang nằm, V cảnh giới để C lấy trộm tài sản của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro và 01 bóp da (bên trong có tiền Việt Nam 750.000 đồng; 01 miếng vàng 24kara, trọng lượng 02 chỉ cùng nhiều thẻ ngân hàng ATM và giấy tờ tùy thân). V chở C quay lại quán ăn, C chia cho V 350.000 đồng, C giữ 400.000 đồng, còn bóp da cùng thẻ ATM, giấy tờ tùy thân và điện thoại di động C cất giấu trên kệ đồ của quán ăn, riêng miếng vàng C nghĩ đây là vàng giả không có giá trị nên đã ném bỏ. Cùng ngày, anh T thức dậy phát hiện mất trộm tài sản nên trình báo Công an. Công an trích xuất camera xác định được C, V lấy trộm tài sản của anh T nên tiến hành mời C, V làm việc, qua làm việc C, V thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản của anh T.

Vật chứng thu giữ: 01 bóp da màu đen, bên trong có các thẻ ATM và giấy tờ cá nhân mang tên Nguyễn Đình T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro (đã trao trả cho bị hại Nguyễn Đình T); quần, áo của Trần Thanh V; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A71 và N1 (do Trần Thanh V giao nộp); 03 đĩa DVD ghi lại hình ảnh Đoàn Bảo C và Trần Thanh V lấy trộm tài sản của Nguyễn Đình T.

Căn cứ kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 986/KL-ĐG ngày 23/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C, ghi nhận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro, có gắn thẻ sim số 0913860679 mạng Vinaphone, trị giá 7.500.000 đồng; 01 ốp lưng màu đen, trị giá 10.000 đồng; 01 bóp nam màu đen, không rõ nhãn hiệu, trị giá 20.000 đồng; 01 miếng vàng 24 kara, hình ông thần tài, trọng lượng 02 chỉ, trị giá 14.940.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 22.470.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2024/HS-ST ngày 26/9/2024, Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh V, Đoàn Bảo C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt các bị cáo Trần Thanh V, Đoàn Bảo C 02 năm tù. Ngoài ra, còn xử lý vật chứng, tính án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02 tháng 10 năm 2024, bị cáo Trần Thanh V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Trần Thanh V vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thanh V, giữ nguyên bản án sơ thẩm; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức:

Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thanh V làm trong hạn luật định, đơn hợp lệ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản vụ việc, và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, từ đó đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 21/4/2024, V điều khiển xe mô tô mượn của Nguyễn Ngọc Q đến cửa hàng bán phụ tùng ô tô “*Trung*” trên đường N, khóm C, phường C B để chờ khách. Tại đây V phát hiện anh Nguyễn Đình T trong tình trạng say rượu, nằm ngủ trên ghế đá phía trước cửa hàng và thấy trong túi quần của T có bóp da và điện thoại di động nên V tìm gặp C đồng ý đi lấy trộm. V chở C đến chỗ T đang nằm, V cảnh giới để C lấy trộm tài sản của T; căn cứ kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 986/KL-ĐG ngày 23/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố C, ghi nhận thì Tổng giá trị tài sản 22.470.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Trần Thanh V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật;

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Thanh V, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã từng bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản, đã xoá án tích, bị cáo Trần Thanh V có nhân thân xấu, đã bị xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào năm 1995. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị buộc bị cáo V phải chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo; mức hình phạt tù có thời hạn mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo V đã gây ra, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là có căn cứ, đúng người đúng tội đúng pháp luật, cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Thanh V phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thanh V, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2024/HS-ST ngày 26/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

Tuyên bố: bị cáo Trần Thanh V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Trần Thanh V 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo V được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/4/2024 (ngày hai mươi ba, tháng tư, năm hai nghìn không trăm hai mươi bốn).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: bị cáo Trần Thanh V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân TP. Châu Đốc;
- Công an TP. Châu Đốc;
- Viện kiểm sát huyện Châu Phú;
- Chi cục Thi hành án ds TP. Châu Đốc;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh An Giang;
- Bị cáo có kháng cáo;
- Lưu: hồ sơ vụ án; Toà Hình sự; HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Chí Keo

